

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2024.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Na Rinh.

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An– Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13/10/2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HN, ngày 07/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Huỳnh Mỹ T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Hoàng C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Huỳnh Mỹ T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh C xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2012 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng

ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân chị và anh C có quen nhau hơn 01 năm, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, Nữ trang ngày cưới bán hết không còn.

Quá trình chung sống, do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị và anh C cùng đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê (*chị làm Công ty Điện tử, còn anh C làm nghề mộc*) sống nhà trọ đến ngày 17/7/2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối sống, ứng xử giao tiếp và chi tiêu tiền bạc, anh C ít quan tâm đến cuộc sống gia đình, ít đưa tiền phụ lo cuộc sống, mỗi lần hỏi đến tiền bạc cũng như anh C đi uống rượu về nhà trọ là kiếm chuyện cãi vã gây gổ với nhau thường xuyên, cuộc sống luôn bất hòa, không có hạnh phúc, chị rời khỏi nhà trọ, đi sống chỗ khác và chấm dứt tình cảm vợ chồng cho đến nay hơn 01 năm, do thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- *Về nuôi con tên:* Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 và Đặng Hoàng Thiên Â, sinh ngày 05/12/2018, chị xin được quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi 02 người con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/tháng và cấp cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Hoàng C vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2023 em Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con xin được sống với mẹ.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau

- *Về xác lập hôn nhân và thời gian ly thân:* Chị T và anh C có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T yêu cầu anh Đặng Hoàng C cấp dưỡng nuôi 02 người con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/tháng, cấp cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi. Anh C đồng ý.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Anh C và chị T không tranh chấp, không khởi kiện.

Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất với nhau.

- *Về hôn nhân:* Chị T xin ly hôn, còn anh C thì xin đoàn tụ.

- *Trường hợp ly hôn, về quyền nuôi dưỡng 02 con tên:* Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 và Đặng Hoàng Thiên A, sinh ngày 05/12/2018. Chị T và anh C đều xin được quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh C; giao 02 con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh C cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/tháng và cấp đến khi 02 con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, buộc anh C nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Đặng Hoàng C là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa lần thứ nhất anh C vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T khởi kiện anh C yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, chị xin được quyền nuôi 02 con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân:* Xét thấy chị T và anh C xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2012 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị T khai: Quá trình chung sống, do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị và anh C cùng đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê (*chị làm Công ty Điện tử, còn*

anh C làm nghề mộc) sống nhà trọ đến ngày 17/7/2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối sống, ứng xử giao tiếp và chi tiêu tiền bạc, anh C ít quan tâm đến cuộc sống gia đình, ít đưa tiền phụ lo cuộc sống, mỗi lần hỏi đến tiền bạc cũng như anh C đi uống rượu về nhà trọ là kiếm chuyện cãi vã gây gổ với nhau thường xuyên, cuộc sống luôn bất hòa, không có hạnh phúc, chị rời khỏi nhà trọ, đi sống chỗ khác và chấm dứt tình cảm vợ chồng cho đến nay hơn 01 năm, do thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Công khai: Sau ngày cưới, chị T về làm dâu 01 năm thì về bên chị Tiên sinh s, anh ở rể khoảng 04 năm thì vợ chồng đi đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê (chị làm Công ty Điện tử, anh làm nghề mộc) sống nhà trọ, sống đến ngày 17/7/2022 thì xảy ra mâu thuẫn về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, mỗi lần chị T đi làm anh lấy xe chở đi đến Công ty thì chị T không đồng ý, anh không biết Công ty ở đâu, khi về thì có người đưa chị T về, anh phát hiện nhiều lần dẫn đến ghen tuông từ đó vợ chồng cãi vã với nhau, anh có đánh chị nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục chung sống, sau khi vợ chồng về dự đám giỗ nhà anh khoảng tháng 10 năm 2022 al, khi trở lại Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, lúc này chị T tự ý bỏ nhà trọ đi sống chỗ khác và chấm dứt tình cảm vợ chồng cho đến nay hơn 01 năm, anh không biết địa chỉ nơi ở, chỉ liên lạc qua điện thoại, trong vụ việc này anh nhận thấy không có lỗi gì với chị T nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị T cương quyết ly hôn không chung sống với anh thì yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Quá trình chung sống khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh thì anh C, chị T phải tìm hiểu nguyên nhân để tự hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi dạy các con, nhưng anh chị không làm được việc này, khi mâu thuẫn phát sinh anh chị đều bỏ mặt, không quan tâm đến, mạnh ai nấy sống riêng, anh chị thừa nhận đã ly thân nhau hơn 01 năm, không còn quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau..

Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 13/10/2023 và thông báo cho anh C biết để anh thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, trong thời gian qua anh C không chủ động gặp gỡ chị T để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng, ngày 07/02/2024 Tòa án hòa giải lần thứ 3, chị T cương quyết ly hôn, còn anh C xin đoàn tụ nhưng anh C không đưa ra được hướng hàn gắn đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy chị T và anh C không còn chung sống với nhau hơn 01 năm, tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn,

không chung sống với anh C, từ đó xác định mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về nuôi con tên:* Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 và Đặng Hoàng Thiên Â, sinh ngày 05/12/2018, đang sống với chị T.

Tại phiên hòa giải ngày 07/02/2024 anh C có yêu cầu xin được quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C lại vắng mặt, xét thấy anh C xin được quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn là chưa phù hợp với cuộc sống hiện tại của 02 con. Bởi vì trong thời gian sống ly thân từ ngày 17/7/2022 đến nay 02 con đều sống với chị T và được chị T nuôi dưỡng chăm sóc các con chu đáo về mọi mặt, cháu H có nguyện vọng xin được sống với mẹ, còn cháu Â mới tròn 05 tuổi. Để tạo điều kiện cho các con có cuộc sống ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T yêu cầu xin được quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn là phù hợp với Điều 58, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị T.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Xét thấy 02 con tên Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 và Đặng Hoàng Thiên Â, sinh ngày 05/12/2018, là con ruột của anh C và chị T, khi ly hôn chị T được quyền nuôi dưỡng 02 con từ đó làm phát sinh nghĩa vụ của anh C là phải cấp dưỡng nuôi 02 con đã được pháp luật quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng /01 người con/tháng, tại phiên tòa anh C vắng mặt, tại các bản khai, biên bản hòa giải ngày 07/02/2024 anh C đồng ý mức cấp dưỡng nuôi 02 con mà chị T yêu cầu. Xét thấy chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con, đưa ra mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng nuôi 02 con như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Võ Huỳnh Mỹ T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[5]. Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Đặng Hoàng C nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Huỳnh Mỹ T.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Võ Huỳnh Mỹ T được ly hôn với anh Đặng Hoàng C.

- **Về nuôi con:**

+ Chị Võ Huỳnh Mỹ T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tên Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 và Đặng Hoàng Thiên Ân, sinh ngày 05/12/2018 khi ly hôn.

+ Anh Đặng Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh Đặng Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con tên Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 06/5/2013 và Đặng Hoàng Thiên Ân, sinh ngày 05/12/2018, mức cấp dưỡng mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng 02 người con là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp cho đến khi 02 người con tròn 18 tuổi.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Buộc chị Võ Huỳnh Mỹ T nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019099, ngày 10/10/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Võ Huỳnh Mỹ T đã nộp đủ án phí.

- **Về án phí cấp dưỡng:** Buộc anh Đặng Hoàng C có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- **Về quyền kháng cáo:**

+ Chị Võ Huỳnh Mỹ T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Đặng Hoàng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm